TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **08/**2018/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 22 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: - Anh Trần Văn T - Sinh năm: 1988;

- Chị Lê Thị A - Sinh năm: 1988;

Cùng trú tại: Số 4, ngõ 17, ngách 17/18, Ngọc Đại, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 - Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 12 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 12 tháng 01 năm 2018 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn T và chị Lê Thị A.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Trần Văn T và chị Lê Thị A có 02 con chung là: Cháu Trần Anh Thư, sinh ngày 19/9/2013 và Cháu Trần Ngọc Diệp, sinh ngày 14/5/2017. Giao cả hai con cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Mức cấp dưỡng nuôi con, anh T và chị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.
- **Về tài sản chung và nợ chung:** Anh T và chị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- **Về lệ phí**: Chị Lê Thị A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ghi nhận chị A đã nộp 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí việc Hôn nhân và gia đình *(Theo biên lai số 07526, ngày 10/01/2018)* tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị A đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
-VKSND Q.Nam Từ Liêm;
-Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy